



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BỘT GIẶT LIX**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN
BỘT GIẶT LIX



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0790/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO

KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Bột giặt Lix gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, được lập ngày 24 tháng 7 năm 2010, từ trang 06 đến trang 27 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0083/KTV

Thu

Lê Thị Thu Nga - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1182/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		262.552.874.015	246.017.165.152
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	36.413.530.216	94.474.856.567
1. Tiền	111		27.413.530.216	44.080.898.333
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.000.000.000	50.393.958.234
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		62.813.000.000	25.913.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	62.813.000.000	25.913.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		68.068.281.413	48.867.122.974
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	60.731.187.656	40.852.209.074
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	5.779.024.326	7.194.953.652
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.558.069.431	819.960.248
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	87.287.838.569	68.578.340.236
1. Hàng tồn kho	141		87.287.838.569	68.578.340.236
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.970.223.817	8.183.845.375
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	126.536.225	2.322.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.644.775.349	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	198.912.243	8.181.523.375

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		48.673.941.301	50.031.049.947
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		11.387.216.301	12.632.461.561
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	10.327.714.114	11.574.523.102
<i>Nguyên giá</i>	222		61.795.419.841	59.808.597.634
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(51.467.705.727)	(48.234.074.532)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	832.520.369	830.956.641
<i>Nguyên giá</i>	228		909.541.500	898.331.500
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(77.021.131)	(67.374.859)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	226.981.818	226.981.818
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		37.286.725.000	37.398.588.386
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	36.341.640.732	36.453.504.118
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	941.684.268	941.684.268
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.14	3.400.000	3.400.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		311.226.815.316	296.048.215.099

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

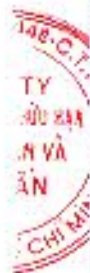
Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		109.518.341.398	98.056.612.679
I. Nợ ngắn hạn	310		105.982.274.072	94.126.827.161
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	-	4.554.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.16	69.143.905.886	52.339.526.905
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	1.161.744.210	725.440.753
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	6.869.642.716	9.928.631.997
5. Phải trả người lao động	315	V.19	11.099.200.973	20.894.926.832
6. Chi phí phải trả	316	V.20	8.862.101.626	3.766.737.071
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	1.475.141.535	1.090.201.477
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	7.370.537.126	827.362.126
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.536.067.326	3.929.785.518
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	706.887.493
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.23	2.633.069.252	2.261.886.520
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.24	902.998.074	961.011.505
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		201.708.473.918	197.991.602.420
I. Vốn chủ sở hữu	410		201.708.473.918	197.991.602.420
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	90.000.000.000	90.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.25	-	1.062.195.116
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.25	40.178.186.493	530.891.493
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.25	8.699.082.195	3.743.170.195
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	62.831.205.230	102.655.345.616
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		311.226.815.316	296.048.215.099



CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

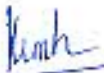
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	V.26	1.299.790.190	1.304.790.190
5. Ngoại tệ các loại (USD)		1.096.358,36	2.095.560,29
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-


TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2010



Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu



Nguyễn Thị Phương Liên
Kế toán trưởng



Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	476.787.347.724	446.275.633.289
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	2.922.850.850	1.129.093.229
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	473.864.496.874	445.146.540.060
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	376.556.741.377	310.811.057.539
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		97.307.755.497	134.335.482.521
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	9.486.314.005	3.282.375.419
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.207.830.903	2.031.562.865
Trong đó: chi phí lãi vay	23		47.058.000	39.862.950
8. Chi phí bán hàng	24		39.419.039.461	43.973.687.575
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		13.271.570.250	11.517.645.344
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		52.895.628.888	80.094.962.156
11. Thu nhập khác	31	VI.5	150.291.600	235.368.941
12. Chi phí khác	32	VI.6	73.831.669	-
13. Lợi nhuận khác	40		76.459.931	235.368.941
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		52.972.088.819	80.330.331.097
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	13.243.022.205	20.663.706.549
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>39.729.066.614</u>	<u>59.666.624.548</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>4.414</u>	<u>6.630</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2010

Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểuNguyễn Thị Phương Liên
Kế toán trưởngLâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		52.972.088.819	80.330.331.097
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9, 10	3.746.029.078	4.218.609.741
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.7	(95.150.000)	-
- Chi phí lãi vay	06		47.058.000	39.862.950
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		56.670.025.897	84.588.803.788
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(26.965.667.690)	(20.539.853.681)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(18.709.498.333)	29.000.123.167
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		10.331.697.563	(6.737.891.552)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(12.350.839)	1.264.115.153
- Tiền lãi vay đã trả	13		(47.058.000)	(39.862.950)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.18	(15.164.361.165)	(12.349.756.273)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		8.107.345.034	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.411.825.000)	(1.131.685.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		12.798.307.467	74.053.992.652
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, 10	(2.500.783.818)	(315.526.348)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	95.150.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(36.900.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(39.305.633.818)	(315.526.348)

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	185.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15	(4.554.000.000)	(2.198.500.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.25	(27.000.000.000)	(3.600.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>(31.554.000.000)</i></u>	<u><i>(5.613.500.000)</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(58.061.326.351)	68.124.966.304
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	94.474.856.567	22.250.795.655
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>36.413.530.216</u>	<u>90.375.761.959</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2010

Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Liên
Kế toán trưởng



Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm; Sản xuất và kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì; Kinh doanh xuất nhập khẩu và kinh doanh bất động sản....

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 20
Máy móc và thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải	6 – 10
Thiết bị văn phòng	3 – 6

Riêng các tài sản cố định được chuyển giao từ Công ty Liên doanh Lever Việt Nam theo Hợp đồng số 01/04/LVN/LIX ngày 08 tháng 12 năm 2004 được khấu hao theo phương pháp khối lượng sản phẩm sản xuất.

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 50 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Chi phí sử dụng nhân liệu

Chi phí này được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 5 năm.

9. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

10. Trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động đối với thời gian đã làm việc tại Công ty trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Theo hướng dẫn tại khoản 2 điều 36 Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 quy định chi tiết thi hành thuế thu nhập doanh nghiệp và theo khoản 1.2 mục III phần E Thông tư 128/2003/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm tiếp theo. Công ty đã đăng ký với Cục thuế TP. Hồ Chí Minh xin được hưởng ưu đãi bắt đầu từ năm 2004.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối kỳ của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu kỳ sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD
30/6/2010 : 18.544 VND/USD

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

16. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	814.422.248	951.546.359
Tiền gửi ngân hàng	19.189.107.968	43.129.351.974
Tiền đang chuyển	7.410.000.000	-
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn dưới 3 tháng)	9.000.000.000	50.393.958.234
Cộng	36.413.530.216	94.474.856.567

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại các ngân hàng	13.900.000.000	7.000.000.000
Ủy thác vốn tại Công ty Tài chính Cổ phần hóa chất Việt Nam	48.913.000.000	18.913.000.000
Cộng	62.813.000.000	25.913.000.000

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Văn phòng Công ty	57.120.600.549	36.844.709.374
Chi nhánh Hà Nội	3.610.587.107	4.007.499.700
Cộng	60.731.187.656	40.852.209.074

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Văn phòng Công ty	5.731.403.125	7.146.124.874
Chi nhánh Hà Nội	47.621.201	48.828.778
Cộng	5.779.024.326	7.194.953.652

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**5. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế nhập khẩu phải thu	291.382.891	286.132.989
Phải thu chi phí gửi hàng mẫu	65.007.086	10.951.674
Lãi dự thu tiền gửi tiết kiệm ngân hàng	207.753.610	63.330.797
Lãi ủy thác vốn	795.794.180	354.445.388
Phải thu khác	198.131.664	105.099.400
Cộng	<u>1.558.069.431</u>	<u>819.960.248</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi đường	11.843.708.555	4.467.026.100
Nguyên liệu, vật liệu	53.320.842.850	46.340.781.751
Công cụ, dụng cụ	166.028.317	100.535.909
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.567.606.590	2.331.366.053
Thành phẩm	17.006.952.481	15.127.111.740
Hàng hóa	382.699.776	211.518.683
Cộng	<u>87.287.838.569</u>	<u>68.578.340.236</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Tiền thuê đất	-	126.536.225	-	126.536.225
Chi phí hóa chất kiểm nghiệm	2.322.000	18.655.000	(20.977.000)	-
Công cụ dụng cụ	-	557.000	(557.000)	-
Cộng	<u>2.322.000</u>	<u>145.748.225</u>	<u>(21.534.000)</u>	<u>126.536.225</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	188.912.243	69.178.341
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000	8.112.345.034
Cộng	<u>198.912.243</u>	<u>8.181.523.375</u>

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Thiết bị văn phòng</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	23.616.806.245	27.886.007.064	5.424.412.066	2.881.372.259	59.808.597.634
Mua trong kỳ	-	1.812.274.000	546.966.182	130.333.636	2.489.573.818
Thanh lý, nhượng bán	-	(202.751.611)	(300.000.000)	-	(502.751.611)
Số cuối kỳ	<u>23.616.806.245</u>	<u>29.495.529.453</u>	<u>5.671.378.248</u>	<u>3.011.705.895</u>	<u>61.795.419.841</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	8.493.508.224	20.984.831.289	2.712.731.906	1.332.508.580	33.523.579.999

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cộng
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	17.467.361.131	23.958.011.893	4.528.492.694	2.280.208.814	48.234.074.532
Khấu hao trong kỳ	1.493.666.164	1.598.829.849	430.717.549	213.169.244	3.736.382.806
Thanh lý, nhượng bán	-	(202.751.611)	(300.000.000)	-	(502.751.611)
Số cuối kỳ	18.961.027.295	25.354.090.131	4.659.210.243	2.493.378.058	51.467.705.727
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6.149.445.114	3.927.995.171	895.919.372	601.163.445	11.574.523.102
Số cuối kỳ	4.655.778.950	4.141.439.322	1.012.168.005	518.327.837	10.327.714.114
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Trong năm Công ty đã thực hiện khấu hao nhanh gấp 2 lần so với thời gian khấu hao bình thường cho một số máy móc thiết bị. Việc khấu hao nhanh này làm cho số khấu hao trong 6 tháng đầu năm 2010 tăng 848.992.388 VND so với việc khấu hao theo thời gian khấu hao bình thường.

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	898.331.500	-	898.331.500
Mua trong kỳ	-	11.210.000	11.210.000
Số cuối kỳ	898.331.500	11.210.000	909.541.500
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	67.374.859	-	67.374.859
Khấu hao trong kỳ	8.983.315	662.957	9.646.272
Số cuối kỳ	76.358.174	662.957	77.021.131
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	830.956.641	-	830.956.641
Số cuối kỳ	821.973.326	10.547.043	832.520.369
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng công trình phân xưởng sản xuất chất tẩy rửa và tổng kho phân phối.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**12. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào	
			chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
Tiền thuê đất	36.385.322.300	-	(397.290.000)	35.988.032.300
Chi phí sử dụng logo hàng VN chất lượng cao	68.181.818		(13.636.364)	54.545.454
Công cụ dụng cụ	-	168.540.000	(18.770.549)	149.769.451
Chi phí khác	-	158.555.000	(9.261.473)	149.293.527
Cộng	36.453.504.118	327.095.000	(438.958.386)	36.341.640.732

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

14. Tài sản dài hạn khác

Ký quỹ, ký cược dài hạn.

15. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này đã trả hết trong kỳ.

16. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Văn phòng Công ty	66.259.498.832	48.223.648.931
Chi nhánh Hà Nội	2.884.407.054	4.115.877.974
Cộng	69.143.905.886	52.339.526.905

17. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Văn phòng Công ty	901.628.643	661.658.802
Chi nhánh Hà Nội	260.115.567	63.781.951
Cộng	1.161.744.210	725.440.753

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.003.097.135	2.213.471.914	(2.933.559.555)	283.009.494
Thuế GTGT theo Biên bản kiểm toán nhà nước và Quyết toán thuế của Cục thuế	349.255.463		(349.255.463)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	5.882.889.640	(5.882.889.640)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	283.153.591	573.723.765	(512.120.411)	344.756.945
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.865.282.542	13.243.022.205	(14.970.416.563)	6.137.888.184
Thuế thu nhập doanh nghiệp theo Quyết toán thuế của Cục thuế	193.944.602		(193.944.602)	-
Thuế thu nhập cá nhân	36.972.708	255.114.947	(247.870.898)	44.216.757

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế tài nguyên	-	6.064.640	(5.881.280)	183.360
Tiền thuê đất	-	253.072.450	(253.072.450)	-
Các loại thuế khác	-	5.000.000	(5.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	196.925.956	81.343.305	(218.681.285)	59.587.976
Cộng	9.928.631.997	22.513.702.866	(25.572.692.147)	6.869.642.716

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Hàng xuất khẩu	0%
Nước	5%
Bột giặt, chất tẩy rửa lông, hoạt động khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.13.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ này được dự tính như sau:

	Cộng
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	52.972.088.819
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-
Các khoản điều chỉnh tăng	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-
Tổng thu nhập chịu thuế	52.972.088.819
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	13.243.022.205

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Phải trả người lao động

Lương kỳ 2 tháng 6 và tiền lương phải trả theo quỹ lương cho nhân viên.

Quỹ lương trong kỳ tại Công ty được thực hiện theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 04/2010/BB-HĐQT ngày 20 tháng 4 năm 2010, theo đó mức lương bình quân hạch toán vào chi phí trong kỳ là 4.800.000 VND/người/tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

20. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hoa hồng và chiết khấu	4.356.714.938	3.086.014.214
Chi phí vận chuyển	932.694.853	680.722.857
Trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	552.000.000	-
Chi phí quảng cáo, trưng bày sản phẩm	2.969.302.975	-
Chi phí khác	51.388.860	-
Cộng	<u>8.862.101.626</u>	<u>3.766.737.071</u>

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	267.652.000	448.674.416
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	375.857.014	60.583.510
Phải trả khác	831.632.521	580.943.551
Cộng	<u>1.475.141.535</u>	<u>1.090.201.477</u>

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Trích lập quỹ trong kỳ</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	614.876.500	5.565.000.000	(1.406.825.000)	4.773.051.500
Quỹ phúc lợi	212.485.626	2.385.000.000	-	2.597.485.626
Cộng	<u>827.362.126</u>	<u>7.950.000.000</u>	<u>(1.406.825.000)</u>	<u>7.370.537.126</u>

23. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ ký cược dài hạn.

24. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	961.011.505
Trích lập quỹ trong kỳ	253.782.690
Số chi trong kỳ	(311.796.121)
Số cuối kỳ	<u>902.998.074</u>

25. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	45.900.000.000	45.900.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	44.100.000.000	44.100.000.000
Cộng	<u>90.000.000.000</u>	<u>90.000.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong kỳ như sau:

Cổ tức năm trước	27.000.000.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	-
Cộng	27.000.000.000

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.000.000	9.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.000.000	9.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.000.000	9.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.000.000	9.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.000.000	9.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

26. Nợ khó đòi đã xử lý

Số đầu năm	1.304.790.190
Nợ khó đòi đã được thu hồi được trong kỳ	5.000.000
Số cuối kỳ	1.299.790.190

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	476.787.347.724	446.275.633.289
- Doanh thu sản phẩm	423.963.555.596	420.478.069.092
- Doanh thu hoạt động khác	52.823.792.128	18.898.473.297
- Doanh thu hàng hóa bất động sản	-	6.899.090.900
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(2.922.850.850)	(1.129.093.229)
- Chiết khấu thương mại	(2.765.949.974)	(1.032.674.455)
- Hàng bán bị trả lại	(156.900.876)	(96.418.774)
Doanh thu thuần	473.864.496.874	445.146.540.060
Trong đó:		
- Doanh thu sản phẩm	421.040.704.746	419.348.975.863
- Doanh thu hoạt động khác	52.823.792.128	18.898.473.297
- Doanh thu hàng hóa bất động sản	-	6.899.090.900

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn sản phẩm	326.783.807.956	289.476.336.873
Giá vốn hoạt động khác	49.772.933.421	17.580.520.666
Giá vốn hàng hóa bất động sản	-	3.754.200.000
Cộng	376.556.741.377	310.811.057.539

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng và lãi ủy thác vốn	4.755.215.501	151.839.874
Lãi bán ngoại tệ	3.950.254.239	3.109.530.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	780.844.265	21.005.545
Cộng	9.486.314.005	3.282.375.419

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	47.058.000	39.862.950
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.160.772.903	1.991.699.915
Cộng	1.207.830.903	2.031.562.865

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Khách hàng chuyển tiền thừa	50.141.600	227.365.710
Thu từ các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ	5.000.000	5.000.000
Thu do thanh lý tài sản cố định	95.150.000	-
Thu nhập khác	-	3.003.231
Cộng	150.291.600	235.368.941

6. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt	69.195.305	-
Chi phí khác	4.636.364	-
Cộng	73.831.669	-

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	39.729.066.614	59.666.624.548
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	39.729.066.614	59.666.624.548
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	9.000.000	9.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.414	6.630

Năm 2009 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 72.000.000.000 VND lên 90.000.000.000 VND từ quỹ đầu tư phát triển và từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Vì vậy Lãi cơ bản trên cổ phiếu 6 tháng đầu năm trước đã được điều chỉnh lại.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	371.101.439.972	304.881.180.136
Chi phí nhân công	27.401.449.691	24.732.263.379
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.746.029.078	4.218.609.741
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.900.575.758	19.387.619.496
Chi phí khác	8.977.697.330	5.425.897.175
Cộng	431.127.191.829	358.645.569.927

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

<u>Thành viên chủ chốt</u>	<u>Nội dung giao dịch</u>
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được nhận theo Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 số 03/2010/BB-ĐHĐCD ngày 17 tháng 4 năm 2010 như sau: thù lao Hội đồng quản trị là 154.000.000 VND/năm và thù lao Ban kiểm soát là 34.000.000 VND/năm
Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng)	Tiền lương của Ban điều hành được trả theo quy chế tiền lương của Công ty

2. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2010

Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Liên
Kế toán trưởng



Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân	Cộng
Số dư đầu năm trước	72.000.000.000	-	14.930.891.493	3.743.170.195	10.915.294.033	101.589.355.721
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	99.393.563.038	99.393.563.038
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư gốc ngoại tệ	-	1.062.195.116	-	-	-	1.062.195.116
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	14.400.000.000	-	(14.400.000.000)	-	-	-
Chia cổ tức năm 2008 bằng tiền	-	-	-	-	(3.600.000.000)	(3.600.000.000)
Chia cổ tức năm 2008 bằng cổ phiếu	3.600.000.000	-	-	-	(3.600.000.000)	-
Thuế phải nộp bổ sung theo Biên bản quyết toán thuế năm 2007	-	-	-	-	(256.585.499)	(256.585.499)
Giảm khác	-	-	-	-	(196.925.956)	(196.925.956)
Số dư cuối năm trước	90.000.000.000	1.062.195.116	530.891.493	3.743.170.195	102.655.345.616	197.991.602.420
Số dư đầu năm nay	90.000.000.000	1.062.195.116	530.891.493	3.743.170.195	102.655.345.616	197.991.602.420
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	39.729.066.614	39.729.066.614
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư gốc ngoại tệ	-	(1.062.195.116)	-	-	-	(1.062.195.116)
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	(27.000.000.000)	(27.000.000.000)
Trích lập các quỹ	-	-	39.647.295.000	4.955.912.000	(52.553.207.000)	(7.950.000.000)
Số dư cuối kỳ	90.000.000.000	-	40.178.186.493	8.699.082.195	62.831.205.230	201.708.473.918

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2010



Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Phương Liên
Kế toán trưởng

Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist. 1, Ho Chi Minh City
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu Dist., Can Tho City
Website : www.a-c.com.vn

Tel: (84-8) 38 272 295 - Fax: (84-8) 38 272 300
Tel: (84-4) 37 367 879 - Fax: (84-4) 37 367 869
Tel: (84-58) 3 876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327
Tel: (84-710) 3 764 995 - Fax: (84-710) 3 764 996